TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Hương

2. Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị N, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường U, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường U, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lý Thị N trình bày:* Chị Lý Thị N và anh Nguyễn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01 ngày 04/6/2015.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T đánh đập chửi mắng chị N thậm tệ. Chị N thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị N và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V:*

- Về tố tụng:

Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lý Thị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn T nhưng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị N và anh Nguyễn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01 ngày 04/6/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị N và anh T chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nên xảy ra cãi vã, anh T có hành vi bạo lực với chị N. Sau khi xảy ra mẫu thuẫn, vợ chồng không tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm mà mỗi người sống một nơi, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh T không chấp hành, thể hiện thái độ thời ơ, bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị N.

- *Về con chung:* Chị N và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về tài sản chung:* Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí:*

Chị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị N. Chị Lý Thị N được ly hôn anh Nguyễn T.

2. Về con chung:

Chị Lý Thị N và anh Nguyễn T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Chị Lý Thị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Lý Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0011680 ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V. Chị Lý Thị N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự văng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- UBND phường K;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công